láo wù

劳务

Noun · Labor service / manpower service

Example Sentences

tā zài gōng sī zuò láo wù
他在公司做劳务。

He does labor work at the company.

nǐ liǎo jiě zhè jiā gōng sī de láo wù pài qiǎn zhèng cè ma
你了解这家公司的劳务派遣政策吗？

Do you understand this company's labor dispatch policy?

zhè jiā gōng sī tí gōng láo wù pài qiǎn fú wù
这家公司提供劳务派遣服务。

This company provides labor dispatch services.

Trace each character, then write the word on your own.

劳 劳 劳 劳 劳 劳 劳 劳 劳 劳

务 务 务 务 务 务 务 务